

Số: 33/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 06 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất  
để thực hiện trong năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 29 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất để thực hiện trong năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 65/BC-HĐND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua danh mục bổ sung 38 công trình, dự án phải thu hồi đất để thực hiện trong năm 2025.

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ 29 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2025./. *nh*

**Nơi nhận:** *u*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *h*

**CHỦ TỊCH**

*Phuong Thi Thanh*

**Phương Thị Thanh**

Phụ lục

DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 33/NQ-HĐND ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

| STT                    | Tên tổ chức/đơn vị                        | Tên công trình, dự án                                                                                                                               | Địa điểm (xã, phường, thị trấn)                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                              | Diện tích thu hồi đất (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |                   |                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                        |                                           |                                                                                                                                                     |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                         |                                                              | Đất trồng lúa                                           | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng sản xuất |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| (1)                    | (2)                                       | (3)                                                                                                                                                 | (4)                                               | (5)                                                                                                                                                                                                                                                         | (6)                                     | (7)=(8)+(9)+(10)                                             | (8)                                                     | (9)               | (10)              | (11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>I HUYỆN CHỢ ĐỒN</b> |                                           |                                                                                                                                                     |                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                         |                                                              |                                                         |                   |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                      | Sở Xây dựng                               | Sửa chữa, cải tạo các điểm nguy cơ mất ATGT đoạn Km38+800-Km39+00; Km43+750-Km43+900; Km53+500-Km53+800; Km56+100-Km56+300; Km58+050-Km58+350 QL.3C | Các xã: Bình Trung, Lương Bằng, Bằng Lăng         | Quyết định số 3881/QĐ-CĐBVN ngày 31/10/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt Dự án                                                                                                                                                               | 4.400.0                                 | 4.400.0                                                      |                                                         |                   | 4.400.0           | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: số 91/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và số 17/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 với tổng diện tích 9.300m <sup>2</sup> , (trong đó chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất là 8.500 m <sup>2</sup> ). Nay bổ sung diện tích thu hồi và chuyển mục đích sử dụng 4.400m <sup>2</sup> đất rừng sản xuất |
| 2                      | Công ty Điện lực Bắc Kạn                  | Hạng mục: Xử lý VT192, VT193, VT203 lộ 377; VT178 lộ 373; VT 09 lộ 371; VT 106-13-15 lộ 375 trạm E26.2 - Sự cố do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) | Các xã: Bản Thi, Đồng Lạc, Bình Trung, Lương Bằng | Quyết định số 2838/QĐ-PCBK ngày 20/9/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án kỹ thuật Hạng mục: Xử lý VT192, VT193, VT203 lộ 377; VT178 lộ 373; VT 09 lộ 371; VT 106-13-15 lộ 375 trạm E26.2 - Sự cố do ảnh hưởng cơn bão số 3 (Yagi) | 50.0                                    | 30.0                                                         | 10.0                                                    |                   | 20.0              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                      | Công ty Điện lực Bắc Kạn                  | Đường dây 110kV Chợ Đồn - Na Hang, tỉnh Bắc Kạn (Đoạn đường dây 110kV đi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)                                                 | Các xã: Ngọc Phái, Yên Thượng, Yên Thịnh          | Quyết định số 1077/QĐ-PCBK ngày 22/08/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Đường dây 110kV Chợ Đồn -Na Hang, tỉnh Bắc Kạn (Đoạn đường dây 110kV đi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)                                        | 11.352.0                                | 8.000.0                                                      | 1.000.0                                                 |                   | 7.000.0           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4                      | Công ty cổ phần thủy điện 69              | Thủy điện Nậm Cát 2                                                                                                                                 | Xã Bằng Phúc                                      | Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư và Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư                                                                                       | 10.000.0                                | 3.807.6                                                      | 3.733.3                                                 |                   | 74.3              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5                      | Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Nam | Mỏ chì kẽm Pù Quếng                                                                                                                                 | Xã Quảng Bạch                                     | Giấy phép khai thác khoáng sản số 1557/GP-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh                                                                                                                                                                                 | 20.000.0                                | 20.000.0                                                     |                                                         |                   | 20.000.0          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| STT                     | Tên tổ chức/đơn vị                            | Tên công trình, dự án                                                                                                                                       | Địa điểm (xã, phường, thị trấn)                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Diện tích thu hồi đất (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |                   |                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                         |                                               |                                                                                                                                                             |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                         |                                                              | Đất trồng lúa                                           | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng sản xuất |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| (1)                     | (2)                                           | (3)                                                                                                                                                         | (4)                                                  | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | (6)                                     | (7)=(8)+(9)+(10)                                             | (8)                                                     | (9)               | (10)              | (11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6                       | Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Đại Phúc | Dự án đầu tư xây dựng công trình xưởng tuyển quặng oxit chì, kẽm nghèo, thu hồi khoáng sản đi kèm tại Tổ 10 thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn | Thị trấn Bằng Lũng                                   | Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư                                                                                                                                                                                | 40.421.0                                | 40.421.0                                                     |                                                         |                   | 40.421.0          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 7                       | Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT tỉnh      | Hồ Khuổi Tráng, thị trấn Bằng Lũng                                                                                                                          | Thị trấn Bằng Lũng                                   | Quyết định số 3159/QĐ-BNN-KH ngày 19/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 1758/QĐ-BNN-TL ngày 05/5/2023 và Quyết định số 549/QĐ-BNN-TL ngày 10/2/2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc phê duyệt dự án: Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn | 24.470.0                                | 1.000.0                                                      |                                                         |                   | 1.000.0           | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và số 17/NQ-HĐND ngày 3/4/2025 với tổng diện tích là 107.300m <sup>2</sup> (trong đó chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 41.645,8m <sup>2</sup> và đất rừng sản xuất 43.942,0m <sup>2</sup> ). Nay bổ sung diện tích thu hồi 24.470m <sup>2</sup> (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất 1.000m <sup>2</sup> ) |
| <b>Tổng</b>             |                                               |                                                                                                                                                             |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>110.693.0</b>                        | <b>77.658.6</b>                                              | <b>4.743.3</b>                                          | <b>0.0</b>        | <b>72.915.3</b>   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>II HUYỆN CHỢ MỚI</b> |                                               |                                                                                                                                                             |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                         |                                                              |                                                         |                   |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                       | Công ty Điện lực Bắc Kạn                      | Xuất tuyến 35kV sau trạm biến áp 110kV Thanh Bình cấp điện cho Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới                                                     | Thị trấn Đồng Tâm, và các xã: Thanh Thịnh, Quảng Chu | Quyết định số 666/QĐ-PCBK ngày 17/4/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Xuất tuyến 35kV sau trạm biến áp 110kV Thanh Bình cấp điện cho Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới                                                                                                | 1.763.0                                 | 990.0                                                        | 140.0                                                   |                   | 850.0             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2                       | Công ty Điện lực Bắc Kạn                      | Đường dây và TBA 110kV Na Ri                                                                                                                                | Xã Tân Sơn                                           | Quyết định số 301/QĐ-PCBK ngày 28/02/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Đường dây và TBA 110kV Na Ri                                                                                                                                                                          | 2.500.0                                 | 700.0                                                        | 700.0                                                   |                   |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT                       | Tên tổ chức/đơn vị           | Tên công trình, dự án                                                                                                | Địa điểm (xã, phường, thị trấn) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                       | Diện tích thu hồi đất (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |                   |                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                           |                              |                                                                                                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                                                      |                                         |                                                              | Đất trồng lúa                                           | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng sản xuất |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| (1)                       | (2)                          | (3)                                                                                                                  | (4)                             | (5)                                                                                                                                                                                                                                  | (6)                                     | (7)=(8)+(9)+(10)                                             | (8)                                                     | (9)               | (10)              | (11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3                         | Ban QLDA ĐTXD huyện Chợ Mới  | Giải phóng mặt bằng và đầu tư, san gạt tạo mặt bằng xây dựng trụ sở công an xã Yên Cư, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn   | Xã Yên Cư                       | Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 9/11/2023 của UBND huyện Chợ Mới Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Giải phóng mặt bằng và đầu tư, san gạt tạo mặt bằng xây dựng trụ sở Công an xã Yên Cư, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn       | 1.700.0                                 | 1.100.0                                                      |                                                         |                   | 1.100             | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 23/10/2023, đối với đất trồng lúa là 600m <sup>2</sup> . Nay bổ sung danh mục thu hồi đất (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất là 1.100m <sup>2</sup> )                                                        |
| 4                         | Công ty Điện lực Bắc Kạn     | Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn                                                                      | Xã Thanh Thịnh                  | Quyết định số 595/QĐ-PCBK ngày 16/5/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Đường dây và TBA 110kv Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn                                                                      | 1.300.0                                 | 956.0                                                        |                                                         |                   | 956.0             | Dự án đã được HĐND thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024; số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và số 17/NQ-HĐND ngày 03/04/2025 với tổng diện tích là 6.000,0m <sup>2</sup> . Nay bổ sung 1.300m <sup>2</sup> (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất là 956m <sup>2</sup> ) |
| <b>Tổng</b>               |                              |                                                                                                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                                                      | <b>7.263.0</b>                          | <b>3.746.0</b>                                               | <b>840.0</b>                                            | <b>0.0</b>        | <b>2.906.0</b>    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>III HUYỆN NGÂN SƠN</b> |                              |                                                                                                                      |                                 |                                                                                                                                                                                                                                      |                                         |                                                              |                                                         |                   |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                         | Công ty Điện lực Bắc Kạn     | Nâng cao năng lực vận hành lưới điện 35kV, cấp điện cho các thôn bản chưa có điện khu vực xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn | Các xã: Trung Hòa, Cốc Đán      | Quyết định số 667/QĐ-PCBK ngày 17/4/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện 35kV, cấp điện cho các thôn bản chưa có điện khu vực xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn | 1.100.0                                 | 684.0                                                        | 132.0                                                   |                   | 552.0             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 2                         | Ban QLDA ĐTXD huyện Ngân Sơn | Chỉnh trang đô thị thị trấn Vân Tùng (giai đoạn 2), huyện Ngân Sơn                                                   | Thị trấn Vân Tùng               | Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Ngân Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Chỉnh trang đô thị thị trấn Vân Tùng (giai đoạn 2) huyện Ngân Sơn.                                                     | 400.0                                   |                                                              |                                                         |                   |                   | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với diện tích là: 1.500 m <sup>2</sup> . Nay bổ sung diện tích thu hồi đất 400 m <sup>2</sup>                                                                                                                          |

| STT                   | Tên tổ chức/đơn vị                 | Tên công trình, dự án                                                                                                                            | Địa điểm (xã, phường, thị trấn) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                        | Diện tích thu hồi đất (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |                   |                   | Ghi chú                                                                                                                                                                    |
|-----------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                       |                                    |                                                                                                                                                  |                                 |                                                                                                                                                                                                       |                                         |                                                              | Đất trồng lúa                                           | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng sản xuất |                                                                                                                                                                            |
| (1)                   | (2)                                | (3)                                                                                                                                              | (4)                             | (5)                                                                                                                                                                                                   | (6)                                     | (7)=(8)+(9)+(10)                                             | (8)                                                     | (9)               | (10)              | (11)                                                                                                                                                                       |
| 3                     | Ban QLDA ĐTXD huyện Ngân Sơn       | Đầu tư nâng cấp mở rộng khu xử lý rác thải, thị trấn Vân Tùng, huyện Ngân Sơn                                                                    | Thị trấn Vân Tùng               | Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND huyện Ngân Sơn về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư nâng cấp mở rộng khu xử lý rác thải, thị trấn Vân Tùng, huyện Ngân Sơn                            | 2.500.0                                 | 2.500.0                                                      |                                                         |                   | 2.500.0           |                                                                                                                                                                            |
| 4                     | Ban QLDA ĐTXD huyện Ngân Sơn       | Đường từ chợ xã đến thôn Pù Mò, xã Bằng Văn                                                                                                      | Xã Bằng Văn                     | Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND huyện Ngân Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường từ chợ xã đến thôn Pù Mò, xã Bằng Văn                                               | 900.0                                   |                                                              |                                                         |                   |                   | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với diện tích là: 13.500m <sup>2</sup> . Nay bổ sung diện tích thu hồi đất 900m <sup>2</sup> |
| <b>Tổng</b>           |                                    |                                                                                                                                                  |                                 |                                                                                                                                                                                                       | <b>4.900.0</b>                          | <b>3.184.0</b>                                               | <b>132.0</b>                                            | <b>0.0</b>        | <b>3.052.0</b>    |                                                                                                                                                                            |
| <b>IV HUYỆN NA RÌ</b> |                                    |                                                                                                                                                  |                                 |                                                                                                                                                                                                       |                                         |                                                              |                                                         |                   |                   |                                                                                                                                                                            |
| 1                     | Công ty Điện lực Bắc Kạn           | Hạng mục: Di chuyển vị trí cột 113-19-1 và vị trí 113-19-5 ĐDK 35kV lộ 373E26.1 nhánh Quang Phong 4 - sự cố do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) | Xã Quang Phong                  | Quyết định số 2866/QĐ-PCBK ngày 04/10/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn                                                                                                                               | 10.0                                    | 10.0                                                         |                                                         |                   | 10.0              |                                                                                                                                                                            |
| 2                     | Công ty cổ phần thủy điện Sứ Pán 1 | Thủy điện Khuổi Nộc                                                                                                                              | Xã Lương Thượng                 | Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư; Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư | 400.000.0                               | 235.500.0                                                    | 22.800.0                                                |                   | 212.700.0         |                                                                                                                                                                            |
| 3                     | Ban QLDA ĐTXD huyện Na Rì          | Xây dựng tuyến đường Quang Vinh - Chè Cọ, liên xã Quang Phong - Côn Minh, huyện Na Rì                                                            | Các xã: Quang Phong, Côn Minh   | Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND huyện Na Rì về chủ trương đầu tư dự án                                                                                                             | 33.000.0                                | 23.500.0                                                     |                                                         |                   | 23.500.0          |                                                                                                                                                                            |

| STT         | Tên tổ chức/đơn vị        | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                 | Địa điểm (xã, phường, thị trấn)                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Diện tích thu hồi đất (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |                   |                   | Ghi chú |
|-------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|---------|
|             |                           |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                         |                                                              | Đất trồng lúa                                           | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng sản xuất |         |
| (1)         | (2)                       | (3)                                                                                                                                                                   | (4)                                                                                                                                 | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | (6)                                     | (7)=(8)+(9)+(10)                                             | (8)                                                     | (9)               | (10)              | (11)    |
| 4           | Ban QLDA ĐTXD huyện Na Ri | San gạt tạo mặt bằng điểm dân cư thôn Khuổi Nộc, xã Lương Thượng                                                                                                      | Xã Lương Thượng                                                                                                                     | Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND huyện Na Ri về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Nội dung số 01, dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 huyện Na Ri (giao bổ sung thực hiện kế hoạch vốn theo cơ chế đặc thù năm 2025 (lần 1) | 12.000.0                                | 10.000.0                                                     |                                                         |                   | 10.000.0          |         |
| 5           | Ban QLDA ĐTXD huyện Na Ri | Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Phiêng Cuôn - Bản Sàng, liên xã Sơn Thành - Văn Lang, huyện Na Ri                                                                       | Các xã: Sơn Thành, Văn Lang                                                                                                         | Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND huyện Na Ri về chủ trương đầu tư dự án                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 36.000.0                                | 28.000.0                                                     |                                                         |                   | 28.000.0          |         |
| <b>Tổng</b> |                           |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>481.010.0</b>                        | <b>297.010.0</b>                                             | <b>22.800.0</b>                                         | <b>0.0</b>        | <b>274.210.0</b>  |         |
| <b>V</b>    | <b>HUYỆN BA BÈ</b>        |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                         |                                                              |                                                         |                   |                   |         |
| 1           | Công ty Điện lực Bắc Kạn  | Hạng mục: Xử lý vị trí 32-152-58 ĐZ 35kV sau CD 371-7/1 Cao Tân - Sự cố do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) gây mưa lớn kéo dài từ ngày 10/9/2024 đến ngày 12/9/2024 | Xã Cao Thượng                                                                                                                       | Quyết định số 2836/QĐ-PCBK ngày 20/9/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án kỹ thuật hạng mục: Xử lý vị trí 32-152-58 ĐZ 35kV sau CD 371-7/1 Cao Tân - Sự cố do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) gây mưa lớn kéo dài từ ngày 10/9/2024 đến ngày 12/9/2024                                                                                                                               | 40.0                                    |                                                              |                                                         |                   |                   |         |
| 2           | Công ty Điện lực Bắc Kạn  | Nâng cao năng lực vận hành lưới điện hạ áp, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Ba Bè, huyện Bạch Thông                                                             | Các xã: Chu Hương, Mỹ Phương, Hà Hiệu, Bánh Trách, thị trấn Chợ Rã, Quảng Khê, Đồng Phúc, Khang Ninh, Địa Linh, Nam Mẫu, Cao Thượng | Quyết định số 665/QĐ-PCBK ngày 17/04/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện hạ áp, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Ba Bè, huyện Bạch Thông                                                                                                                                                                                      | 600.0                                   | 180.0                                                        | 30.0                                                    |                   | 150.0             |         |

| STT                        | Tên tổ chức/đơn vị                 | Tên công trình, dự án                                                                               | Địa điểm (xã, phường, thị trấn)                                     | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                        | Diện tích thu hồi đất (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |                   |                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            |                                    |                                                                                                     |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                         |                                                              | Đất trồng lúa                                           | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng sản xuất |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| (1)                        | (2)                                | (3)                                                                                                 | (4)                                                                 | (5)                                                                                                                                                                                                                                                  | (6)                                     | (7)=(8)+(9)+(10)                                             | (8)                                                     | (9)               | (10)              | (11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                          | UBND xã Hoàng Trĩ                  | Mở đường sản xuất Nà Slài - Cốc Nghè, thôn Nà Slài                                                  | Xã Hoàng Trĩ                                                        | Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Ba Bể về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025                                                                                             | 4.477.0                                 | 4.477.0                                                      |                                                         |                   | 4.477.0           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Tổng</b>                |                                    |                                                                                                     |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>5.117.0</b>                          | <b>4.657.0</b>                                               | <b>30.0</b>                                             | <b>0.0</b>        | <b>4.627.0</b>    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>VI HUYỆN BẠCH THÔNG</b> |                                    |                                                                                                     |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                         |                                                              |                                                         |                   |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1                          | Công ty Điện lực Bắc Kạn           | Xử lý sạt lở vị trí cột 73 thuộc đường dây 110kV 171E26.5 Bắc Kạn - 171E26.2 Chợ Đồn                | Xã Đồn Phong                                                        | Quyết định số 2830/QĐ-PCBK ngày 19/9/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án kỹ thuật hạng mục: Xử lý sạt lở vị trí cột 73 thuộc đường dây 110kV 171E26.5 Bắc Kạn - 171E26.2 Chợ Đồn                                           | 440.0                                   | 440.0                                                        |                                                         |                   | 440.0             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 2                          | Công ty Điện lực Bắc Kạn           | Nâng cao năng lực vận hành lưới điện hạ áp, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Ba Bể, Bạch Thông | Các xã: Vũ Muộn, Tân Tú, Nguyên Phúc, Quán Hà và thị trấn Phú Thông | Quyết định số 665/QĐ-PCBK ngày 17/4/2025 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Nâng cao năng lực vận hành lưới điện hạ áp, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Ba Bể, Bạch Thông                                  | 600.0                                   | 190.0                                                        | 40.0                                                    |                   | 150.0             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3                          | Công ty Cổ phần thủy điện Mỹ Thanh | Thủy điện Mỹ Thanh                                                                                  | Các xã: Mỹ Thanh, Nguyên Phúc                                       | Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND tỉnh về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Mỹ Thanh | 191.100.1                               | 62.556.2                                                     | 23.591.9                                                |                   | 38.964.3          | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 với tổng diện tích là 30.000m <sup>2</sup> . Nay bổ sung diện tích thu hồi 191.100,1m <sup>2</sup> (trong đó chuyển mục đích sử dụng đất lúa 23.591,9m <sup>2</sup> và đất rừng sản xuất 38.964,3m <sup>2</sup> ) |

| STT                      | Tên tổ chức/đơn vị           | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                          | Địa điểm (xã, phường, thị trấn) | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                              | Diện tích thu hồi đất (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |                   |                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                          |                              |                                                                                                                                                                                |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                         |                                                              | Đất trồng lúa                                           | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng sản xuất |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| (1)                      | (2)                          | (3)                                                                                                                                                                            | (4)                             | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                        | (6)                                     | (7)=(8)+(9)+(10)                                             | (8)                                                     | (9)               | (10)              | (11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4                        | Công ty cổ phần Thủy điện 69 | Thủy điện Nậm Cát 2                                                                                                                                                            | Xã Đôn Phong                    | Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư và Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư                                                                                                        |                                         | 1.610.8                                                      | 294.9                                                   | 1.315.9           |                   | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích 73.000m <sup>2</sup> (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 10.405,1m <sup>2</sup> và đất rừng phòng hộ là 17.184,1m <sup>2</sup> ). Nay điều chỉnh, bổ sung chuyển mục đích 294,9m <sup>2</sup> đất trồng lúa và 1315,9m <sup>2</sup> đất rừng phòng hộ. Tổng diện tích sử dụng đất không đổi |
| <b>Tổng</b>              |                              |                                                                                                                                                                                |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>192.140.1</b>                        | <b>64.797.0</b>                                              | <b>23.926.8</b>                                         | <b>1.315.9</b>    | <b>39.554.3</b>   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>VII HUYỆN PẮC NẠM</b> |                              |                                                                                                                                                                                |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                         |                                                              |                                                         |                   |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                        | Công ty Điện lực Bắc Kạn     | Hạng mục: Xử lý vị trí 04 ĐZ 35kV tuyến Cao Tân – Cổ Linh, lộ 371 E26.1 – Sự cố do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) gây mưa lớn kéo dài từ ngày 08/9/2024 đến ngày 15/09/2024 | Các xã: Cao Tân, Cổ Linh        | Quyết định số 1351/QĐ-PCBK ngày 02/10/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án kỹ thuật Hạng mục: Xử lý vị trí 04 ĐZ 35kV tuyến Cao Tân - Cổ Linh, lộ 371 E26.1 -Sự cố do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) gây mưa lớn kéo dài từ ngày 08/9/2024 đến ngày 15/09/2024 | 30.0                                    | 30.0                                                         | 30.0                                                    |                   |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 2                        | Ban QLDA ĐTXD tỉnh           | Cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn                                                                                                                                                | Xã Bằng Thành                   | Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn                                                                                                                                                               | 453                                     | 315                                                          | 65                                                      |                   | 250               | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 với tổng diện tích 547m <sup>2</sup> (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là: 60,0m <sup>2</sup> ). Nay bổ sung diện tích thu hồi 453m <sup>2</sup> đất (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 65,0m <sup>2</sup> và đất rừng sản xuất là 250,0 m <sup>2</sup> )   |

| STT                           | Tên tổ chức/đơn vị            | Tên công trình, dự án                                                                       | Địa điểm (xã, phường, thị trấn)       | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Diện tích thu hồi đất (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |                   |                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                               |                               |                                                                                             |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                         |                                                              | Đất trồng lúa                                           | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng sản xuất |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| (1)                           | (2)                           | (3)                                                                                         | (4)                                   | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | (6)                                     | (7)=(8)+(9)+(10)                                             | (8)                                                     | (9)               | (10)              | (11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                             | Sở Tài chính                  | Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT258B, tỉnh Bắc Kạn (đoạn Km37+00 - Km55+00)                  | Các xã: Giáo Hiệu, Công Bằng, Cổ Linh | Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 30/10/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án “ <i>Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn</i> ”- Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn | 160.168.1                               | 10.000.0                                                     |                                                         |                   | 10.000.0          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4                             | Công ty Cổ phần thủy điện 369 | Thủy điện Công Bằng                                                                         | Xã Công Bằng                          | Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư                                                                                                                                                                                       |                                         | 26.997.6                                                     |                                                         |                   | 26.997.6          | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 và số 37/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 với tổng diện tích 78.100m <sup>2</sup> (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 16.800,0m <sup>2</sup> ). Nay bổ sung chuyển mục đích sử dụng 26.997,6m <sup>2</sup> đất rừng sản xuất. Tổng diện tích không thay đổi |
| <b>Tổng</b>                   |                               |                                                                                             |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>160.651.1</b>                        | <b>37.342.6</b>                                              | <b>95.0</b>                                             | <b>0.0</b>        | <b>37.247.6</b>   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>VIII THÀNH PHỐ BẮC KẠN</b> |                               |                                                                                             |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                         |                                                              |                                                         |                   |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1                             | Công ty Điện lực Bắc Kạn      | Xử lý sạt lở vị trí cột 29, 52 thuộc đường dây 110kV 173 E26.1 Bắc Kạn - 171 E6.22 Định Hoá | Phường Xuất Hoá                       | Quyết định số 2835/QĐ-PCBK ngày 20/9/2024 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án kỹ thuật hạng mục: Xử lý sạt lở vị trí cột 29, 52 thuộc đường dây 110kV 173E26.1 Bắc Kạn - 171 E6.22 Định Hoá                                                                                                    | 390.0                                   | 380.0                                                        | 240.0                                                   |                   | 140.0             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| STT | Tên tổ chức/đơn vị                       | Tên công trình, dự án                                                                                         | Địa điểm (xã, phường, thị trấn)                                                                | Cơ sở pháp lý                                                                                                               | Diện tích thu hồi đất (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |                   |                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                          |                                                                                                               |                                                                                                |                                                                                                                             |                                         |                                                              | Đất trồng lúa                                           | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng sản xuất |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| (1) | (2)                                      | (3)                                                                                                           | (4)                                                                                            | (5)                                                                                                                         | (6)                                     | (7)=(8)+(9)+(10)                                             | (8)                                                     | (9)               | (10)              | (11)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 2   | UBND thành phố Bắc Kạn                   | Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn        | Các xã, phường: Nông Thượng; Dương Quang; Đức Xuân; Sông Cầu; Huyện Tụng; Nguyễn Thị Minh Khai | Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án | 110.000.0                               | 10.000.0                                                     | 10.000.0                                                |                   |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3   | UBND thành phố Bắc Kạn                   | Phát triển đô thị tuyến đường tránh Cụm công nghiệp Huyện Tụng                                                | Các phường: Đức Xuân, Huyện Tụng                                                               | Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án                            |                                         | 66.814.0                                                     |                                                         |                   | 66.814.0          | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 và số 73/NQ-HĐND ngày 23/10/2023, với tổng diện tích là 132.000,0m <sup>2</sup> , (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 31.000,0m <sup>2</sup> ). Nay bổ sung diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất là 66.814,0m <sup>2</sup> . Tổng diện tích không thay đổi |
| 4   | Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh | Cải tạo, nâng cấp đường từ QL3 - Cầu Phiêng Mỹ, Phường Huyện Tụng, thành phố Bắc Kạn (Đoạn Km0+00 – Km 1+450) | Các phường: Đức Xuân, Huyện Tụng                                                               | Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án                                 | 39.600.0                                | 4.800.0                                                      |                                                         |                   | 4.800.0           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5   | Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh | Xây dựng tuyến đường kết nối đường cao tốc (CT.07) vào thành phố Bắc Kạn                                      | Phường Phùng Chí Kiên và xã Nông Thượng                                                        | Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư xây dựng dự án                                   |                                         | 265.900.0                                                    |                                                         |                   | 265.900.0         | Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/7/2024, với tổng diện tích là 468.770,0 m <sup>2</sup> , (trong đó có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 30.315,0 m <sup>2</sup> ). Nay bổ sung diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất là 265.900,0m <sup>2</sup> . Tổng diện tích không thay đổi                                |

| STT       | Tên tổ chức/đơn vị                                             | Tên công trình, dự án                                         | Địa điểm (xã, phường, thị trấn) | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                        | Diện tích thu hồi đất (m <sup>2</sup> ) | Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất (m <sup>2</sup> ) |                   |                   | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|---------|
|           |                                                                |                                                               |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                         |                                                              | Đất trồng lúa                                           | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng sản xuất |         |
| (1)       | (2)                                                            | (3)                                                           | (4)                             | (5)                                                                                                                                                                                                                                                  | (6)                                     | (7)=(8)+(9)+(10)                                             | (8)                                                     | (9)               | (10)              | (11)    |
| 6         | Công ty CP thiết kế xây dựng dịch vụ và Thương mại TLT Bắc Kạn | Cụm công nghiệp Huyện Tụng 2, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn | Phường Huyện Tụng               | Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh về thành lập Cụm công nghiệp Huyện Tụng 2, thành phố Bắc Kạn; Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 02/6/2025 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư | 300.000.0                               | 276.000.0                                                    | 6.000.0                                                 |                   | 270.000.0         |         |
| 7         | Công ty Cổ phần thủy điện Mỹ Thanh                             | Thủy điện Mỹ Thanh                                            | Phường Huyện Tụng               | Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của UBND tỉnh về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thủy điện Mỹ Thanh | 280.880.8                               | 27.213.3                                                     | 4.860.5                                                 |                   | 22.352.8          |         |
| Tổng      |                                                                |                                                               |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                      | 730.870.8                               | 651.107.3                                                    | 21.100.5                                                | -                 | 630.006.8         |         |
| Tổng Cộng |                                                                |                                                               |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                      | 1.692.645.0                             | 1.139.502.5                                                  | 73.667.6                                                | 1.315.9           | 1.064.519.0       |         |